

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HS-PT
Ngày 18-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Đồng Chung.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Lê Quốc Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 67/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Trần Thị N; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 73/2018/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thị N**, sinh năm 1990 tại tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh Đắk Nông); nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân C và bà Lê Thị V; có chồng là Nguyễn Hồng H (đã ly hôn năm 2014) và 02 con; tiền sự: Ngày 13/02/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ xử phạt hành chính về hành vi có lời nói lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ với mức tiền phạt là 2.000.000 đồng; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 29/3/2018 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Văn T, anh Nguyễn Đức T và anh Trần Đình T.

Đều công tác tại Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - đều vắng mặt.

Người bào chữa: Ông Đặng Tất Tùng - Luật sư Văn phòng luật sư Đại An thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, địa chỉ: Số 44, Ngõ 36, đường Đào Tấn, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2017, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Đ ban hành Quyết định số: 1731/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Trần Thị T vì có hành vi gây cản trở cho việc xây dựng công trình phúc lợi xã hội, tuy nhiên bà Trần Thị T không chấp hành Quyết định cưỡng chế của UBND huyện Đ.

Trước khi tiến hành cưỡng chế, UBND huyện Đ đã mời gia đình bà Trần Thị T đến trụ sở UBND xã N để thông báo cho gia đình bà Trần Thị T biết về việc sẽ tiến hành cưỡng chế đối với căn nhà tôn của bà Trần Thị T. Sáng ngày 20/3/2018, UBND huyện Đ phối hợp với UBND xã N và các cơ quan ban ngành địa phương, có sự đảm bảo về an ninh trật tự của lực lượng Công an tỉnh Đ và Công an huyện Đ, tiến hành cưỡng chế, tháo dỡ đối với căn nhà tôn của bà Trần Thị T, xây dựng giữa công trụ sở UBND xã N cũ (nay là đất quy hoạch xây dựng chợ N tại thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông). Trước khi đoàn cưỡng chế đến làm việc thì các thành viên trong gia đình ông Trần Xuân C gồm: bà Trần Thị T (chị gái ông C), bà Lê Thị V (vợ ông C), các con gái của ông C là Trần Thị M, Trần Thị N, Trần Thị N1, Trần Thị N2 và các con dâu cùng cháu nội, cháu ngoại của ông C...) đã cùng nhau ngồi trong căn nhà mái tôn có diện tích khoảng 20m², xây dựng ngay giữa công trụ sở UBND xã N cũ, nhằm cản trở quá trình cưỡng chế.

Lực lượng cưỡng chế đã dùng loa thông báo quyết định cưỡng chế của UBND huyện Đ, đồng thời yêu cầu những người trong gia đình ông C ra khỏi khu vực cưỡng chế nhưng những người này không chấp hành, vẫn ngồi trong căn nhà mái tôn nên lực lượng Công an huyện Đ phải sử dụng biện pháp cưỡng chế, buộc các thành viên trong gia đình ông C phải rời khỏi căn nhà tôn. Khi các thành viên trong gia đình ông C bị đưa ra khỏi căn nhà tôn thì Trần Thị N không chấp hành mà có hành động leo lên mái tôn, chửi bới, la ó, thách thức đoàn cưỡng chế. Trên mái tôn lúc này có 01 mảnh tôn bị rách, Trần Thị N đã bỏ chân trái vào phần tôn bị rách, mục đích để cho những người trong đoàn cưỡng chế sợ không dám bắt Trần Thị N xuống nhằm ngăn cản không cho cưỡng chế. Lúc này, lực lượng cưỡng chế đã dùng loa vận động Trần Thị N xuống khỏi mái tôn, ra khỏi khu vực cưỡng chế nhưng Trần Thị N không chấp hành. Trước tình hình đó, lực lượng Công an huyện Đ nhận được lệnh leo lên mái tôn thuyết phục, đưa Trần Thị N xuống, ra khỏi khu vực cưỡng chế. Thực hiện nhiệm vụ được giao, các đồng chí được phân công nhiệm vụ là lực lượng đánh bắt, xử lý các đối tượng chống đối, giải tán đám đông theo Kế hoạch số: 127/PA-CAH ngày 15/3/2018 của Công an huyện Đ gồm: Đồng chí Phạm Văn T, cán bộ điều tra đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy; đồng chí Nguyễn Đức T, cán bộ đội tham mưu tổng hợp; đồng chí Trần Đình T, cán bộ đội xây dựng phong trào và phụ trách xã về an ninh trật tự thuộc Công an huyện Đ đã leo lên mái tôn đưa Trần Thị N xuống. Mặc dù, các đồng chí mặc trang phục dân sự (không mặc quần áo ngành Công an) nhưng Trần Thị N xác định được đồng chí Phạm Văn T là cán bộ đang công tác tại Công an huyện Đ vì

các lần cưỡng chế trước có sự tham gia của đồng chí Phạm Văn T. Quá trình bị khống chế, Trần Thị N đã có hành vi giằng co, quấy đạp, cản vào các đồng chí Công an nhưng không gây thương tích. Sau đó, Trần Thị N đã được các đồng chí Công an khống chế đưa ra ngoài khu vực cưỡng chế.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2018/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Trần Thị N 09 tháng tù. Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/6/2018, bị cáo Trần Thị N kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và tuyên bị cáo vô tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị N thay đổi nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bản thân hiện phải nuôi 02 con nhỏ và hoàn cảnh gia đình rất khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm: Việc kháng cáo của bị cáo Trần Thị N là đúng chủ thể và trong thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thay đổi nội dung kháng cáo về tội danh, chỉ kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cấp sơ thẩm đã nhận định, cân nhắc về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; mức hình phạt 09 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 20/3/2018 thực hiện Quyết định cưỡng chế của Ủy ban nhân dân huyện Đ đối với 01 căn nhà tôn có diện tích khoảng 20m² của bà Trần Thị T xây dựng trái phép tại khu vực xây dựng chợ xã N thuộc thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Trần Thị N đã có hành vi không chấp hành quy định của đoàn cưỡng chế, leo lên mái nhà tôn nhằm cản trở không cho đoàn cưỡng chế làm nhiệm vụ; nhận được lệnh, các đồng chí Phạm Văn T, Nguyễn Đức T và Trần Đình T leo lên mái tôn đưa Trần Thị N xuống và rời khỏi khu vực cưỡng chế thì Trần Thị N đã có hành vi dùng lời nói, cử chỉ có tính chất đe dọa, uy hiếp, giằng co, quấy đạp và cản vào các đồng chí Công an huyện Đ nhằm cản trở lực lượng đang tiến hành nhiệm vụ cưỡng chế nhưng không có thương tích xảy ra.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Mức hình phạt như trên là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[2]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại hoàn cảnh gia đình của bị cáo là đặc biệt khó khăn, bị cáo đã ly hôn chồng và đang một mình trực tiếp nuôi dưỡng 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (một cháu sinh ngày 27/12/2012 và một cháu sinh ngày 06/5/2016). Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị N, sửa bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và phân hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Thị N 03 (Ba) tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2018 đến ngày 29/3/2018.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. H;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HS - CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CA huyện Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- TAND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: THCTP, THS, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký và đóng dấu)

Đỗ Đồng Chung